

# QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ TRUNG QUỐC VỀ HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM XÂM PHẠM SỞ HỮU VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

ThS PHAN THỊ PHƯƠNG HIỀN

Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh  
Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law  
Email: ptphien@hcmulaw.edu.vn

## Tóm tắt

Bài viết tập trung phân tích quy định về hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu theo pháp luật hình sự Trung Quốc, đồng thời so sánh với pháp luật hình sự Việt Nam. Trên cơ sở sử dụng phương pháp lý thuyết luật học, phương pháp so sánh, tác giả phân tích những nét tương đồng và khác biệt trong quy định hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu trong pháp luật hình sự hai quốc gia. Thông qua đó, tác giả đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam dựa trên những kinh nghiệm của pháp luật hình sự Trung Quốc.

**Từ khóa:** hình phạt, các tội xâm phạm sở hữu, pháp luật hình sự Trung Quốc, Bộ luật Hình sự

## Abstract

This article focuses on analyzing the provisions regarding punishments for property crimes under Chinese criminal law, and concurrently compares them with those of Vietnamese criminal law. Employing legal theory and comparative methods, the author examines the similarities and differences in the punishment provisions for property crimes in the criminal laws of both countries. Through this analysis, the author proposes several recommendations to improve Vietnamese criminal law based on the experiences of Chinese criminal law.

**Keywords:** punishment, property crimes, Chinese criminal law, Criminal Code

**DOI:** <https://doi.org/10.70236/khplvn.518>

**Ngày nhận bài:** 01/12/2024

**Ngày duyệt đăng:** 03/9/2025

Để đạt được mục đích của hình phạt được quy định tại Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) (BLHS năm 2015) thì quy định hình phạt cần phải hợp lý, tạo cơ sở cho việc áp dụng hình phạt trên thực tế. “Trong bối cảnh hệ thống hình phạt các nước trên thế giới đang có xu hướng giảm nhẹ, vai trò trung tâm của hình phạt tự do đang dần được thay thế bởi hình phạt về tài sản<sup>1</sup> (chủ yếu là hình phạt tiền) thì việc nghiên cứu, tìm hiểu về nhóm hình phạt này càng trở nên cần thiết”.<sup>2</sup> Đặc biệt, đối với các tội xâm phạm sở hữu là nhóm tội phạm có gắn với dấu hiệu tài sản và động cơ vụ lợi, nên mở rộng phạm vi áp dụng các hình phạt không tước tự do trong nhóm tội phạm này để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự (PLHS).

Trong BLHS Việt Nam năm 2015, các tội xâm phạm sở hữu được quy định tại Chương XVI, bao gồm 13 điều luật từ Điều 168 đến Điều 180. Quy định về hình phạt trong các tội phạm này đóng vai trò quan trọng trong việc đấu tranh, xử lý các hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, tổ chức. Để góp phần hoàn thiện quy định hình phạt trong nhóm tội xâm phạm sở hữu cần thiết tham khảo thêm pháp luật các nước, “các nước khác nhau thì sẽ có những khác biệt về văn hóa, quan niệm về giá trị đạo đức cũng như kỹ thuật lập pháp nên hệ thống hình phạt của các

1 “Hình phạt tài sản là hình phạt có nội dung tước đi quyền lợi tài sản hợp pháp của người phạm tội”, xem Trương Minh Khai, *Cương yếu Luật hình sự nước ngoài*, Nxb. Đại học Thanh Hoa, 1999, tr. 389 – Dẫn từ Lê Trung Kiên, *Hệ thống hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam và Trung Quốc*, Nxb. Tư pháp, 2018, tr. 231.

2 Trần Hưng Lương, *Triết học Luật hình sự*, Nxb. Đại học Chính trị pháp luật, 2004, tr. 435 - Dẫn từ Lê Trung Kiên, *tldd*, tr. 231.

nước cũng sẽ có sự khác nhau”,<sup>3</sup> do đó có thể tham khảo ưu điểm trong quy định pháp luật của các quốc gia. Trung Quốc và Việt Nam là hai nước láng giềng, có những nét tương đồng về văn hóa, hệ thống pháp luật, đặc biệt Trung Quốc cũng là nước có xu hướng mở rộng phạm vi áp dụng các hình phạt về tài sản trong BLHS. Trên cơ sở tìm hiểu quy định của PLHS Trung Quốc về hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu, tác giả so sánh và rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam.

### 1. Quy định của pháp luật hình sự Trung Quốc về hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu

Giống như BLHS Việt Nam năm 2015, BLHS Trung Quốc năm 1997<sup>4</sup> phân chia hệ thống hình phạt bao gồm hình phạt chính (Điều 33) và hình phạt bổ sung (Điều 34). Khác với quy định tại BLHS Việt Nam là hình phạt bổ sung phải tuyên kèm với hình phạt chính,<sup>5</sup> BLHS Trung Quốc quy định hình phạt bổ sung có thể tuyên độc lập hoặc tuyên kèm với hình phạt chính,<sup>6</sup> trừ hình phạt bổ sung tịch thu tài sản là phải tuyên kèm với hình phạt chính,<sup>7</sup> mỗi tội phạm có thể áp dụng một hoặc nhiều hình phạt bổ sung. Về nguyên tắc áp dụng hình phạt chính, có sự giống nhau giữa pháp luật Việt Nam và Trung Quốc: “Đối với một tội, chỉ áp dụng duy nhất một hình phạt chính”.<sup>8</sup> Về kỹ thuật lập pháp, BLHS Trung Quốc năm 1997 bao gồm hai phần, Phần 1 - Những quy định chung và Phần 2 - Những quy định riêng,<sup>9</sup> trong đó các quy định về hình phạt được quy tại Chương 3, Phần 1. Trong BLHS Trung Quốc năm 1997, hình phạt chính bao gồm 5 loại: quản chế,<sup>10</sup> giam giữ ngắn hạn,<sup>11</sup> tù giam có thời hạn,<sup>12</sup> tù chung thân và tử hình. Hình phạt bổ sung có 4 loại: phạt tiền, tước bỏ quyền lợi chính trị, tịch thu tài sản và trục xuất.<sup>13</sup>

BLHS Trung Quốc năm 1997 quy định các tội xâm phạm sở hữu tại Chương V – Các tội xâm phạm tài sản (*crimes against property*)<sup>14</sup> thuộc Phần 2 - Những quy định riêng, bao gồm 15 điều luật (Điều 263 đến Điều 276a). Một trong những đặc điểm về kỹ thuật lập pháp của BLHS Trung Quốc năm 1997 là không quy định tên tội danh cũng như không phân chia các khung hình phạt, tuy nhiên trong quy định

3 Lê Trung Kiên, *tlđđ*, tr. 7 – 8.

4 BLHS nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1997 (sửa đổi, bổ sung năm 2023) – Viết tắt là BLHS Trung Quốc năm 1997, [https://www.pkulaw.com/en\\_law/3b70bb09d2971662bdfb.html](https://www.pkulaw.com/en_law/3b70bb09d2971662bdfb.html), truy cập ngày 30/9/2024.

5 Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Phần chung (tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung)*, Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2019, tr. 268; Xem khoản 3 Điều 32 BLHS Việt Nam năm 2015 quy định: “Đối với mỗi tội phạm, người phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung”;

6 Điều 34 BLHS Trung Quốc năm 1997 quy định: “hình phạt bổ sung cũng có thể được áp dụng độc lập”.

7 Vương Hồng Thanh, *Nghiên cứu hình phạt bổ sung – con đường cải cách và áp dụng hình phạt dưới góc nhìn của Luật hình sự kinh tế*, Nxb. Khoa học xã hội Thượng Hải, 2009, tr. 91 – Dẫn từ Lê Trung Kiên, *tlđđ*, tr. 255.

8 Lê Trung Kiên, *tlđđ*, tr. 30.

9 Ngoài ra trong BLHS Trung Quốc năm 1997 còn có phần điều luật bổ sung (Điều 452) và hai phụ lục. Hình phạt quản chế được quy định tại Điều 38 BLHS Trung Quốc. Cách gọi tên là hình phạt quản chế, nhưng bản chất giống với hình phạt cải tạo không giam giữ. Hình phạt quản chế có mức hình phạt là 03 tháng đến 02 năm. Xem thêm: Lê Trung Kiên, *tlđđ*, tr. 131.

11 Giam giữ ngắn hạn là một loại hình phạt tính chất giống như hình phạt tù có thời hạn nhưng có mức hình phạt là từ 1 tháng đến 6 tháng được quy định tại Điều 42 đến Điều 44 BLHS Trung Quốc năm 1997.

12 Điều 45 BLHS Trung Quốc năm 1997 quy định: “Thời hạn tù có thời hạn từ 6 tháng đến 15 năm, trừ khi quy định tại Điều 50 và 69 của Luật này.”

13 Quy định hình phạt trục xuất trong BLHS Trung Quốc năm 1997 giống như BLHS Việt Nam là chỉ áp dụng cho người nước ngoài phạm tội và sẽ được áp dụng trong các trường hợp cụ thể, vì vậy trong phạm vi bài viết này tác giả chỉ tập trung vào hình phạt được quy định trong các điều luật Phần Các tội xâm phạm sở hữu của hai nước (Xem Điều 35 BLHS Trung Quốc năm 1997).

14 Để thuận tiện cho việc so sánh trong bài viết, tác giả tạm gọi chung là “các tội xâm phạm sở hữu”.

vẫn có sự phân hóa mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội với các loại và mức hình phạt khác nhau. Qua nghiên cứu, các tội xâm phạm sở hữu được quy định trong BLHS Trung Quốc năm 1997<sup>15</sup> bao gồm: Tội cướp tài sản (Điều 263, Điều 269),<sup>16</sup> Tội trộm cắp tài sản (Điều 264), Tội trộm cắp trên thiết bị truyền tin (Điều 265), Tội lừa đảo (Điều 266), Tội cướp giật (Điều 267), Tội tụ tập để cướp tài sản (Điều 268), Tội chiếm giữ trái phép tài sản (Điều 270) Tội tham ô (Điều 271), Tội biến thủ công quỹ (Điều 272), Tội biến thủ quỹ chuyên dụng (Điều 273) Tội cưỡng đoạt (Điều 274), Tội phá hoại tài sản (Điều 275), Tội phá hoại hoạt động sản xuất, kinh doanh (Điều 276) và Tội trốn tránh trả thù lao lao động (Điều 276a). Theo quan điểm của tác giả, mặc dù BLHS Trung Quốc năm 1997 quy định 15 điều luật về các tội xâm phạm sở hữu nhưng chỉ bao gồm 14 tội phạm vì Điều 269 là một trường hợp của Tội cướp tài sản theo Điều 263 BLHS Trung Quốc năm 1997.

Trên cơ sở nghiên cứu quy định về hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu trong BLHS Trung Quốc năm 1997, tác giả rút ra được một số đặc điểm như sau:

*Thứ nhất*, hình phạt được quy định đối với các tội xâm phạm sở hữu trong BLHS Trung Quốc năm 1997 cũng bao gồm các hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Hầu hết các hình phạt chính và hình phạt bổ sung được quy định ở Phần chung đều được quy định trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu. Cụ thể:

*Về hình phạt chính*, các hình phạt chính được quy định bao gồm: quản chế, giam giữ ngắn hạn, tù có thời hạn, tù chung thân, tử hình. Hình phạt tử hình được quy định tại Tội cướp tài sản (Điều 263), phạm vi áp dụng hình phạt tử hình là 01/14 tội phạm, chiếm tỷ lệ 7%. Hình phạt tù chung thân được quy định tại các tội: Tội cướp tài sản (Điều 263), Tội trộm cắp tài sản (Điều 264), Tội trộm cắp trên thiết bị truyền tin (Điều 265), Tội lừa đảo (Điều 266), Tội cướp giật (Điều 267), Tội tham ô (Điều 271), phạm vi áp dụng hình phạt tù chung thân là 6/14 tội phạm, chiếm tỷ lệ 43%. Hình phạt tù có thời hạn được quy định tại tất cả các tội xâm phạm sở hữu, chiếm tỷ lệ 100%. Trong BLHS Trung Quốc năm 1997, có thể chia hình phạt tù có thời hạn làm 03 trường hợp: tù có thời hạn với thời gian từ 10 năm tù trở lên (dài hạn), tù có thời hạn với thời gian từ 03 năm đến 10 năm (trung hạn); tù có thời hạn với thời gian đến 03 năm.<sup>17</sup> Sự phân chia này cũng được quy định trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, các tội phạm có quy định hình phạt tù có thời hạn đến 3 năm luôn đi kèm với các loại hình phạt chính khác như là quản chế hoặc giam giữ ngắn hạn. Ví dụ: “Người nào trộm cắp tài sản công hoặc tư với số lượng tương đối lớn, hoặc trộm cắp nhiều lần, hoặc đột nhập, trộm cắp hoặc móc túi bằng hung khí, thì bị phạt tù có thời hạn đến 03 năm, giam giữ ngắn hạn hoặc quản chế, đồng thời bị phạt tiền hoặc chỉ bị phạt tiền...”.<sup>18</sup> Điều này cho thấy sự linh hoạt trong việc áp dụng hình phạt trong nhóm tội phạm này và tạo điều kiện cho cơ quan xét xử lựa chọn các hình phạt không tước tự do. Hình phạt giam giữ ngắn hạn được quy định tại 13/14 tội phạm (trừ Điều 263), chiếm tỷ lệ là 93%. Hình phạt quản chế được quy định tại 8/14 tội phạm (Điều 264, Điều 265, Điều 266, Điều 267, Điều 268, Điều

15 Muhammad Ali & Liu Yideng, “Offences against property in Chinese Criminal Law and Pakistan Penal Code: A brief comparison between natures of punishment”, *Journal of Law and Criminal Justice*, Vol. 4(1), 2016, tr. 107-111.

16 Quy định tại Điều 269 BLHS Trung Quốc giống với trường hợp chuyển hóa tội phạm trong các tội xâm phạm sở hữu theo PLHS Việt Nam.

17 Lê Trung Kiên, *tlđđ*, tr. 147.

18 Điều 264 BLHS Trung Quốc năm 1997.

270, Điều 274 và Điều 276), chiếm tỷ lệ 57%. Hình phạt quản chế là hình phạt nhẹ nhất trong các hình phạt chính, chiếm tỷ lệ cũng khá cao, mở rộng khả năng áp dụng hình phạt không tước tự do cho người phạm tội. Tuy nhiên, chính sách nghiêm khắc trong việc xử lý đối với nhóm tội phạm này được thể hiện bằng việc vẫn có hình phạt tù hình, hình phạt tù chung thân cũng chiếm tỷ lệ khá cao với tỷ lệ 43%.

Về hình phạt bổ sung, có hai hình phạt bổ sung được quy định là phạt tiền và tịch thu tài sản. Trong đó, hình phạt tiền có thể được tuyên kèm hoặc tuyên độc lập, nhưng hình phạt tịch thu tài sản thì phải tuyên kèm với hình phạt chính. Hình phạt tiền được quy định ở 14/14 tội phạm thuộc Chương Các tội xâm phạm sở hữu chiếm tỷ lệ 100%. Điều này cho thấy xu hướng quy định mở rộng thêm hình phạt về tài sản trong BLHS Trung Quốc. Cụ thể khi trong BLHS Trung Quốc năm 1997 (sửa đổi ngày 29/8/2015), hình phạt tiền chỉ được quy định 9/13 tội danh, chiếm 69,2%,<sup>19</sup> đến lần sửa đổi BLHS gần nhất là ngày 29/12/2023 thì hình phạt tiền đã chiếm tỷ lệ 100% trong quy định hình phạt của nhóm tội phạm này. Hình phạt tịch thu tài sản được quy định tại các Điều 263, Điều 264, Điều 265, Điều 266, Điều 267, phạm vi áp dụng hình phạt này là 5/14 tội phạm, chiếm tỷ lệ 36%. Trong hai hình phạt bổ sung thì tội phạm có quy định hình phạt tiền chiếm tỷ lệ cao hơn hình phạt tịch thu tài sản – là hình phạt có tính nghiêm khắc hơn.<sup>20</sup> Ngoài ra, mặc dù hình phạt tước bỏ quyền lợi chính trị không được quy định trong các tội phạm cụ thể nhưng theo Điều 56 BLHS Trung Quốc năm 1997 thì hình phạt tước bỏ quyền chính trị có thể áp dụng đối với Tội cướp tài sản,<sup>21</sup> phạm vi áp dụng là 01/14 tội phạm, chiếm tỷ lệ 7%.

*Thứ hai*, về kỹ thuật lập pháp, hình phạt bổ sung đối với các tội xâm phạm sở hữu trong BLHS Trung Quốc năm 1997 được quy định cùng với các hình phạt chính và phân hóa theo các trường hợp cụ thể ngay trong cùng một điều luật. Ví dụ: “Người nào trộm cắp tài sản công hoặc tư với số lượng tương đối lớn, hoặc trộm cắp nhiều lần, hoặc đột nhập, trộm cắp hoặc móc túi bằng hung khí, thì bị phạt tù có thời hạn đến 03 năm, giam giữ ngắn hạn hoặc quản chế, đồng thời bị phạt tiền hoặc chỉ bị phạt tiền. Nếu số tiền liên quan lớn hoặc có tình tiết nghiêm trọng khác, người phạm tội sẽ bị phạt tù có thời hạn từ 3 năm đến 10 năm, đồng thời bị phạt tiền...” (Điều 264 BLHS Trung Quốc năm 1997).

*Thứ ba*, cách thức quy định hình phạt tiền trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu được quy định thành ba trường hợp và có sự phân hóa rõ ràng ở trong luật. Một là, hình phạt tiền có thể tuyên kèm với hình phạt chính hoặc độc lập. Ví dụ: Điều 264 quy định “Người nào trộm cắp tài sản công hoặc tư với số lượng tương đối lớn, hoặc trộm cắp nhiều lần, hoặc đột nhập, trộm cắp hoặc móc túi bằng hung khí, thì bị phạt tù có thời hạn đến 03 năm, giam giữ ngắn hạn hoặc quản chế, đồng thời bị phạt tiền hoặc chỉ bị phạt tiền...”; Hai là, hình phạt tiền phải tuyên kèm với hình phạt chính. Ví dụ: cũng là Tội trộm cắp tài sản (Điều 264) nhưng với mức độ nguy hiểm cao hơn “...Nếu tài sản liên quan lớn hoặc có tình tiết nghiêm trọng khác, thì bị phạt tù có thời hạn 3 năm đến 10 năm, đồng thời phạt tiền”; Ba là, hình phạt tiền chỉ tuyên độc lập. Ví dụ Điều 270 quy định “Người nào chiếm đoạt trái phép tiền hoặc tài sản khác của người khác do mình được giao quản lý, giữ mà không chịu trả lại, nếu số tiền chiếm đoạt tương đối lớn, thì bị phạt tù đến 02 năm, giam giữ ngắn hạn hoặc phạt tiền”.

19 Lê Trung Kiên, *ltd*, tr. 252.

20 Lê Trung Kiên, *ltd*, tr. 255.

21 Thời hạn tước quyền chính trị là từ 1 đến 5 năm.

*Thứ tư*, về hình phạt tiền, quy định trong nhóm tội phạm này không xác định mức tiền phạt tối thiểu và tối đa. Điều 52 BLHS Trung Quốc năm 1997 quy định: “Khi áp dụng phạt tiền, cần căn cứ vào tình tiết của tội phạm để xác định mức phạt tiền”. Mức phạt tiền theo hướng dẫn chi tiết thi hành BLHS này được chia ra ba trường hợp: một là quy định mức phạt tiền cụ thể; hai là căn cứ số tiền có được do phạm pháp hoặc hành vi phạm tội có liên quan để ra phán quyết về mức phạt tiền, theo đó mức phạt tiền có thể được tính theo một tỷ lệ nhất định hoặc một số lần nhất định hoặc kết hợp cả hai cách; ba là không quy định mức phạt tiền cụ thể.<sup>22</sup> BLHS Trung Quốc năm 1997 quy định hình phạt tiền đối với các tội xâm phạm sở hữu theo cách thứ ba này. “Khi luật hình sự không quy định rõ tiêu chuẩn hạn mức phạt tiền, mức phạt tiền thấp nhất không ít hơn 1000 Nhân dân tệ (NDT). Nếu trẻ vị thành niên sẽ được giảm nhẹ hoặc hạ mức phạt tiền, nhưng không được ít hơn 500 NDT”.<sup>23</sup> Theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, hình phạt tiền của tội trộm cắp mức tối thiểu không thấp hơn 1.000 NDT và tối đa không quá 100.000 NDT.<sup>24</sup> Các hình phạt khác như tù có thời hạn, tù chung thân hay tử hình thì nên quy định cụ thể giới hạn trong BLHS vì nó có tính ổn định nhưng đối với hình phạt tiền thì mức tiền phạt thường có sự lạc hậu nhanh hơn các hình phạt khác nên việc giao cho Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn như pháp luật hình sự Trung Quốc thì tác giả cho rằng lại là một ưu điểm. Mức tiền phạt cần được điều chỉnh kịp thời theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao khi không còn đủ sức răn đe, phòng ngừa, xử lý tội phạm mà không phải phụ thuộc vào việc sửa đổi BLHS – vốn là một hoạt động đòi hỏi nhiều thời gian, thủ tục và kinh phí hơn.

*Thứ năm*, mặc dù hình phạt tiền chiếm tỷ lệ cao trong quy định hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu nhưng việc áp dụng cũng gặp phải một số khó khăn nhất định. Khó khăn lớn nhất nằm ở việc thi hành hình phạt này vì người phạm tội có thể không có đủ điều kiện kinh tế hoặc cố tình tẩu tán tài sản để không nộp phạt. “Tỷ lệ phần trăm các bản mà hình phạt về tài sản được áp dụng trong các trường hợp hình sự cao hơn ở mức 53%, nhưng việc thực hiện các hình phạt tài sản không phải là đặc biệt. Tỷ lệ thi hành hình phạt tài sản thấp và tỷ lệ không thi hành cao tới 80%. Thực tế là hình phạt tài sản chưa thực sự được thực hiện là phổ biến”.<sup>25</sup> Tuy nhiên, lý do chính ảnh hưởng đến việc áp dụng hình phạt tiền không nằm ở quy định BLHS Trung Quốc năm 1997 mà nằm ở việc “thi hành quyết định gặp khó khăn”.<sup>26</sup> Điều này cũng đặt ra cho các cơ quan tư pháp Trung Quốc tiếp tục tìm ra các giải pháp thiết thực để có thể thi hành hình phạt này trên thực tế.

*Thứ sáu*, hình phạt tịch thu tài sản quy định trong nhóm tội phạm này thường được quy định kèm với các hình phạt chính có tính nghiêm khắc cao như tù dài hạn (mức hình phạt từ 10 năm trở lên), tù chung thân hoặc tử hình như Tội cướp tài sản (Điều 263), Tội trộm cắp tài sản trong trường hợp hình phạt chính là tù thời hạn từ 10 năm trở lên hoặc tù chung thân (Điều 264, Điều 266)... và chỉ được tuyên kèm chứ không được tuyên độc lập. Các tội xâm phạm sở hữu thường xuất phát từ động

22 Lê Trung Kiên, *tldđ*, tr. 249 – 250.

23 Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc, “Quy định những vấn đề về liên quan đến việc áp dụng hình phạt về tài sản”, <http://gongbao.court.gov.cn/Details/0550541c57fd6f5ccccee1554999ae.html>, truy cập ngày 21/8/2024.

24 Tòa án quận Hải Thành, thành phố Bắc Hải – Trung Quốc, “Investigation and reflection on the application of property penalty”, <https://www.chinacourt.org/article/detail/2003/12/id/95220.shtml>, truy cập ngày 21/8/2024.

25 Jing Chao, “Enforcement of property punishment in criminal cases of China”, *Chinese Studies*, Vol. 9(1), tr. 29-41, 2020, DOI: <https://doi.org/10.4236/chnstd.2020.91003>

26 Jing Chao, *tldđ*.

cơ vụ lợi (hám lợi), người phạm tội lấy lợi ích tài sản làm mục đích, vì vậy “nếu chỉ sử dụng các hình phạt tự do thì chưa đủ để áp chế dục vọng hám lợi, cũng như chưa thể loại bỏ điều kiện tái phạm của người phạm tội..., người phạm tội thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản một cách phi pháp hoặc vì hám lợi, nên tịch thu tài sản cần phải áp dụng đối với những đối tượng này”.<sup>27</sup>

*Thứ bảy*, hình phạt tiền và hình phạt tịch thu tài sản được quy định trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu không thể áp dụng cùng nhau. Điều này được thể hiện ngay trong quy định hình phạt của các tội phạm. Điều 263 BLHS Trung Quốc năm 1997 quy định: “...Nếu có một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù có thời hạn từ 10 năm trở lên, tù chung thân hoặc tử hình, đồng thời bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản...”<sup>28</sup> Tác giả nhận thấy đây là quy định hợp lý, rõ ràng, tạo ra sự thống nhất trong việc áp dụng vì về bản chất đây đều là hai hình phạt bổ sung hướng đến tài sản, vì vậy không cần thiết áp dụng hai hình phạt này cùng một lúc. Các quy định từ Điều 264 đến Điều 267 BLHS Trung Quốc năm 1997 có quy định hình phạt tịch thu tài sản đều có kỹ thuật quy định giống như Điều 263 của BLHS này.

*Thứ tám*, một số điều luật về các tội xâm phạm sở hữu như Điều 272, Điều 276a còn quy định một số trường hợp quyết định hình phạt nhẹ hơn hoặc biện pháp miễn hình phạt. Chẳng hạn, đoạn cuối Điều 276a quy định: “Bất cứ ai thực hiện hành vi theo quy định trong hai đoạn trước nhưng không gây ra hậu quả nghiêm trọng có thể bị phạt nhẹ hơn hoặc được miễn hình phạt nếu người phạm tội trước khi bị truy tố công khai, trả cho người lao động tiền lương đến hạn và chịu trách nhiệm tương ứng đối với việc bồi thường theo luật”.

## **2. So sánh quy định của pháp luật hình sự Trung Quốc và Việt Nam về hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu**

### **2.1. Điểm giống nhau trong quy định của pháp luật hình sự Trung Quốc và Việt Nam về hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu**

*Thứ nhất*, cả BLHS Trung Quốc năm 1997 và BLHS Việt Nam năm 2015 đều quy định hình phạt chính và hình phạt bổ sung cho các tội phạm trong Chương – Các tội xâm phạm sở hữu. Trong BLHS Việt Nam năm 2015, hình phạt chính được quy định tại các tội xâm phạm sở hữu bao gồm cảnh cáo,<sup>29</sup> phạt tiền,<sup>30</sup> cải tạo không giam giữ,<sup>31</sup> tù có thời hạn<sup>32</sup> và tù chung thân.<sup>33</sup> Các hình phạt bổ sung được quy định bao gồm: phạt tiền,<sup>34</sup> tịch thu tài sản,<sup>35</sup> quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định.<sup>36</sup>

27 Mạnh Khánh Hoa, *Nghiên cứu phán quyết các vấn đề nghi ngờ khó khăn chính trong việc áp dụng hình phạt*. Nxb. Tòa án nhân dân, 2009, tr. 225 – Dẫn từ Lê Trung Kiên, *ltdđ*, tr. 256 – 257.

28 BLHS Trung Quốc năm 1997 khi quy định hình phạt bổ sung trong một số điều luật khi xác định các hình phạt bổ sung có thể tuyên cùng nhau sẽ không dùng từ “hoặc” như trong cách quy định hình phạt bổ sung phạt tiền và tịch thu tài sản trong các tội xâm phạm sở hữu. Ví dụ: Điều 120 BLHS Trung Quốc năm 1997 quy định: “Người nào tổ chức hoặc chỉ huy tổ chức khủng bố thì bị phạt tù từ mười năm tù trở lên hoặc tù chung thân và tịch thu tài sản; người nào tích cực tham gia tổ chức khủng bố thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm, ngoài ra còn bị phạt tiền; người tham gia khác thì bị phạt tù không quá ba năm, quản chế, giám sát hoặc tước quyền chính trị và có thể bị phạt tiền”.

29 Điều 179, 180 BLHS Việt Nam năm 2015.

30 Điều 176, 177, 178 BLHS Việt Nam năm 2015.

31 Điều 173 đến Điều 180 BLHS Việt Nam năm 2015.

32 Quy định 13/13 điều luật từ Điều 168 đến Điều 180 BLHS Việt Nam năm 2015.

33 Điều 168, 169, 171, 174 BLHS Việt Nam năm 2015.

34 Điều 168, 169, 170, từ Điều 171 đến Điều 175, 177, 178 BLHS Việt Nam năm 2015.

35 Điều 168, 169, 170, 174, 175 BLHS Việt Nam năm 2015.

36 Điều 168, 169, 174, 175 BLHS Việt Nam năm 2015.

*Thứ hai*, BLHS Việt Nam và Trung Quốc đều có tỷ lệ quy định hình phạt tù có thời hạn là 100% trong các tội xâm phạm sở hữu. BLHS Việt Nam năm 2015 quy định hình phạt tù có thời hạn trong tất cả 13 điều luật, cho thấy vị trí quan trọng của hình phạt này trong quy định cũng như thực tiễn áp dụng. Ngoài ra, một số hình phạt chính không tước tự do cũng chiếm tỷ lệ cao trong các tội xâm phạm sở hữu của BLHS hai nước, cụ thể BLHS Việt Nam năm 2015 quy định hình phạt cải tạo không giam giữ tại 09/13 tội phạm, chiếm tỷ lệ là 69,2% trong khi BLHS Trung Quốc năm 1997 quy định hình phạt quản chế<sup>37</sup> trong 8/14 tội danh, chiếm tỷ lệ 57%.<sup>38</sup>

*Thứ ba*, hình phạt bổ sung được quy định nhiều nhất đều là hình phạt tiền. Trong quy định về các tội xâm phạm sở hữu của BLHS Việt Nam năm 2015, phạt tiền là hình phạt bổ sung được quy định tại 10/13 tội danh, chiếm tỷ lệ là 76,9%, còn trong BLHS Trung Quốc năm 1997, tỷ lệ là 100%.

*Thứ tư*, trong BLHS hai quốc gia, hình phạt tịch thu tài sản có tỷ lệ quy định thấp hơn hình phạt tiền do tính chất nghiêm khắc của loại hình phạt này. BLHS Việt Nam năm 2015 quy định hình phạt tịch thu tài sản cho các tội phạm có tính chất nguy hiểm cao như Tội cướp tài sản, Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, Tội cưỡng đoạt tài sản... Đây đều là các tội phạm mà mức hình phạt cao nhất là tù có thời hạn đến 20 năm, tù chung thân. Còn trong BLHS Trung Quốc năm 1997, hình phạt này được quy định kèm theo các hình phạt chính là tù có thời hạn từ 10 năm tù trở lên, tù chung thân hoặc tử hình.

## **2.2. Điểm khác nhau trong quy định của pháp luật hình sự Trung Quốc và Việt Nam về hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu**

*Thứ nhất*, có sự khác nhau về kỹ thuật lập pháp trong cách thức quy định về hình phạt trong BLHS hai nước. Trong BLHS Việt Nam năm 2015, quy định các tội xâm phạm sở hữu thể hiện sự phân hóa mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thành các khung hình phạt khác nhau. Còn BLHS Trung Quốc năm 1997 cũng có sự phân hóa mức hình phạt và loại hình phạt tương ứng mức độ nguy hiểm nhưng không chia thành các khung hình phạt như BLHS Việt Nam năm 2015. Theo quan điểm của tác giả, việc quy định như thế này chỉ khác nhau về kỹ thuật lập pháp chứ không ảnh hưởng đến việc áp dụng hình phạt. Ngoài ra, trong nhóm tội xâm phạm sở hữu của BLHS Việt Nam, hình phạt chính và hình phạt bổ sung được quy định ở các khoản khác nhau. Tuy nhiên, trong BLHS Trung Quốc năm 1997 thì hình phạt chính và hình phạt bổ sung được quy định cùng nhau và có sự phân hóa trong các trường hợp phạm tội. Theo tác giả, kỹ thuật khác nhau trong việc quy định vị trí hình phạt chính và hình phạt bổ sung ở BLHS hai nước dẫn đến việc áp dụng sẽ có sự khác biệt. Trong nhóm tội xâm phạm sở hữu theo BLHS Việt Nam năm 2015, việc áp dụng hình phạt bổ sung chủ yếu phụ thuộc vào điều kiện được quy định ở các quy phạm pháp luật Phần chung mà không có sự phân hóa trong các tội danh cụ thể. Ngược lại, BLHS Trung Quốc năm 1997 có ưu điểm là quy định rõ trường hợp nào có thể áp dụng hình phạt bổ sung nào, cách thức quy định này của BLHS Trung Quốc năm 1997 cho thấy sự rõ ràng và phân hóa hơn.

37 Tuy có tên gọi khác nhau nhưng về bản chất hình phạt cải tạo không giam giữ theo BLHS Việt Nam và hình phạt quản chế theo BLHS Trung Quốc năm 1997 về cơ bản là giống nhau. Xem: Lê Trung Kiên, *ltd*, tr. 198.

38 Mặc dù hình phạt cảnh cáo cũng là một hình phạt không tước tự do, tuy nhiên hình phạt này chỉ được quy định trong 2/13 tội danh trong Chương - Các tội xâm phạm sở hữu - BLHS Việt Nam năm 2015.

*Thứ hai*, về chính sách xử lý hình sự, có thể thấy sự nghiêm khắc hơn trong PLHS Trung Quốc so với Việt Nam, thể hiện ở việc BLHS Trung Quốc năm 1997 vẫn còn quy định hình phạt tù hình trong Tội cướp tài sản, trong khi BLHS Việt Nam năm 2015 đã bỏ hình phạt này trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu. Ngoài ra, tỷ lệ quy định hình phạt tù chung thân trong các tội xâm phạm sở hữu của BLHS Trung Quốc năm 1997 cũng chiếm tỷ lệ cao hơn so với BLHS Việt Nam năm 2015, BLHS Việt Nam năm 2015 quy định tù chung thân tại 04/13 điều luật, chiếm tỷ lệ 30,8%, trong khi ở Trung Quốc, tỷ lệ là 43%.

*Thứ ba*, BLHS Trung Quốc năm 1997 quy định hình phạt tiền đối với tất cả các tội xâm phạm sở hữu, thể hiện xu hướng mở rộng áp dụng hình phạt về tài sản trên thực tế. Hình phạt này có thể được tuyên kèm hoặc độc lập với hình phạt chính, quy định cụ thể trường hợp nào phải tuyên kèm, trường hợp nào tuyên độc lập cho thấy sự rõ ràng và linh hoạt trong quy định và áp dụng. BLHS Việt Nam năm 2015 quy định hình phạt tiền nếu là hình phạt chính thì không thể tuyên kèm với các hình phạt chính khác và chỉ khi không áp dụng phạt tiền là hình phạt chính thì mới có thể áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung nếu điều luật về tội phạm có quy định. Việc này cũng thể hiện sự linh hoạt trong việc áp dụng hình phạt của PLHS Việt Nam, tuy nhiên không cụ thể bằng PLHS Trung Quốc. Ngoài ra, BLHS Việt Nam năm 2015 quy định hình phạt tiền là hình phạt chính chiếm tỷ lệ khá thấp dẫn đến việc phạm vi áp dụng độc lập hình phạt tiền không cao giống như PLHS Trung Quốc.

Ngoài ra, BLHS Việt Nam năm 2015 quy định mức phạt tiền ngay trong điều luật về các tội xâm phạm sở hữu. Trong khi đó, BLHS Trung Quốc năm 1997 quy định hình phạt tiền đối với các tội xâm phạm sở hữu lại không quy định mức tối thiểu và mức tối đa mà phụ thuộc vào hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao. Theo tác giả, các tội xâm phạm sở hữu có đặc thù là liên quan đến tài sản và gắn với yếu tố vụ lợi, vì vậy việc quy định các hình phạt đánh vào tài sản của người phạm tội cũng sẽ có tính răn đe nhất định. Việc điều chỉnh kịp thời mức tiền phạt từ Tòa án nhân dân tối cao khi mức tiền phạt không còn phù hợp với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà không cần phải chờ các thủ tục sửa đổi BLHS năm 2015 là hợp lý.

*Thứ tư*, quy định hình phạt trong các tội xâm phạm sở hữu của BLHS Trung Quốc năm 1997 thể hiện được tinh thần là hình phạt tiền và tịch thu tài sản không được tuyên cùng nhau, trong khi BLHS Việt Nam năm 2015 không thể hiện được tinh thần này. Mặc dù về kỹ thuật lập pháp, BLHS Việt Nam năm 2015 quy định các hình phạt bổ sung cũng dùng từ “hoặc” như trong BLHS Trung Quốc năm 1997, ví dụ khoản 6 Điều 168 BLHS Việt Nam năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, tuy nhiên nếu so sánh với quy định khác như Điều 122 BLHS Việt Nam năm 2015: “Người phạm tội quy định tại Chương này còn có thể bị tước một số quyền công dân, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” thì thấy rằng một số hình phạt bổ sung khác vẫn có thể tuyên cùng với hình phạt tịch thu tài sản nhưng trong quy định tại Điều 122 vẫn dùng từ “hoặc”. Như vậy, đây chỉ đơn giản là kỹ thuật lập pháp khi quy định nhiều hình phạt bổ sung mà thôi chứ không thể hiện được tinh thần như BLHS Trung Quốc năm 1997 là hình phạt tiền và tịch thu tài sản không thể tuyên cùng nhau. Tác giả ủng hộ quan điểm

là phạt tiền và tịch thu tài sản không nên áp dụng đồng thời vì hai hình phạt này có sự tương đồng về tính chất dẫn đến không cần thiết áp dụng hai hình phạt này cùng một lúc cho một trường hợp phạm tội.

*Thứ năm*, bên cạnh hình phạt thì trong nhóm tội xâm phạm sở hữu của BLHS Trung Quốc năm 1997 còn ghi nhận một số trường hợp quyết định hình phạt nhẹ hơn hoặc miễn hình phạt đối với người phạm tội, mặc dù tại Phần Chung đã có các quy định về miễn hình phạt hoặc quyết định hình phạt nhẹ hơn<sup>39</sup> Việc ghi nhận trực tiếp các điều kiện này ngay trong từng tội danh cụ thể thể hiện rõ chính sách khoan hồng của Nhà nước, đặc biệt gắn với yếu tố tài sản – yếu tố giữ vai trò then chốt trong các tội xâm phạm sở hữu. Trong khi đó, BLHS Việt Nam năm 2015 không ghi nhận chính sách xử lý như vậy trong quy định các tội xâm phạm sở hữu; việc áp dụng hình phạt nhẹ hơn hay miễn hình phạt chỉ được thực hiện khi đáp ứng điều kiện chung tại Điều 54 hay Điều 59 của BLHS này.

### **3. Một số kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc quy định hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu trên cơ sở tham khảo pháp luật hình sự Trung Quốc**

Trên cơ sở so sánh pháp luật hình sự Việt Nam và Trung Quốc về hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu, PLHS Việt Nam có thể tham khảo một số kinh nghiệm sau:

*Một là*, cần mở rộng phạm vi áp dụng các hình phạt không tước tự do đặc biệt là hình phạt tiền trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu. Hình phạt tiền là hình phạt chính được quy định trong BLHS Việt Nam năm 2015 chiếm tỷ lệ chưa nhiều nên khả năng tuyên độc lập để thay cho việc áp dụng hình phạt tù sẽ hạn chế hơn so với BLHS Trung Quốc năm 1997. Để cụ thể hóa kinh nghiệm này vào BLHS Việt Nam năm 2015 thì cần quy định thêm hình phạt tiền là hình phạt chính vào các tội phạm trong Chương Các tội xâm phạm sở hữu là loại tội phạm là ít nghiêm trọng và nghiêm trọng, thậm chí có thể quy định phạt tiền cho các tội phạm rất nghiêm trọng và áp dụng trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Ngoài ra, trong quy định phần chung về hình phạt tiền, cần bổ sung nhóm các tội xâm phạm sở hữu là nhóm tội phạm cần nhấn mạnh áp dụng phạt tiền bên cạnh nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, trật tự công cộng tại điểm b khoản 1 Điều 35 BLHS năm 2015.

*Hai là*, cần học tập Trung Quốc về cách thức quy định mức phạt tiền trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu. BLHS Việt Nam năm 2015 quy định mức hình phạt tối thiểu và tối đa của hình phạt tiền ngay trong điều luật phần tội phạm. Cách thức quy định như vậy cung cấp sẽ cơ sở áp dụng pháp luật rõ ràng, tuy nhiên cũng có hạn chế là mức tiền phạt nếu không kịp thời sửa đổi khi tỷ lệ lạm phát cũng như trượt giá gia tăng thì không đủ sức răn đe, không phù hợp với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. “Đối với tất cả các loại tội phạm có nguy cơ khác nhau, không thể và không phù hợp để quy định một phạm vi chung hoặc tiêu chuẩn tính toán về số tiền phạt, hoặc quy định giới hạn tối đa chung cho tiền phạt”,<sup>40</sup> đây là một phần lý do mà hình phạt tiền đối với các tội xâm phạm sở hữu trong BLHS Trung Quốc năm 1997 không quy định cụ thể mức tối thiểu và mức tối đa mà phụ thuộc vào hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao. Để làm được điều này thì cần bổ sung cách

39 Xem Điều 10, Điều 19, Điều 21, Điều 27, Điều 67, Điều 68 BLHS Trung Quốc năm 1997.

40 Tòa án quận Hải Thành, thành phố Bắc Hải – Trung Quốc, *ltd*.

tính mức tiền phạt như BLHS Trung Quốc năm 1997 vào Điều 35 BLHS Việt Nam năm 2015, và trên tinh thần đó sẽ quy định lại cách tính tiền phạt cho nhóm các tội xâm phạm sở hữu.

*Ba là*, quy định của BLHS Việt Nam năm 2015 về hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu cần học tập kinh nghiệm của Trung Quốc về việc hình phạt tiền và hình phạt tịch thu tài sản không được áp dụng đồng thời. Ngoài ra, Việt Nam nên có hướng dẫn áp dụng hình phạt bổ sung trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu. Cụ thể, trong trường hợp các tội xâm phạm sở hữu có quy định hình phạt tịch thu tài sản và hình phạt tiền là hình phạt bổ sung thì nên áp dụng hình phạt tịch thu tài sản cho các loại tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, còn nếu là loại tội phạm ít nghiêm trọng hay nghiêm trọng thì ưu tiên áp dụng hình phạt tiền. Để không trái với quy định phần chung về điều kiện áp dụng các loại hình phạt thì trong quy định về hình phạt tịch thu tài sản tại Điều 45 BLHS năm 2015 cũng nên được sửa đổi, bổ sung.

*Bốn là*, PLHS Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm về quy định về các chính sách miễn, giảm TNHS cụ thể trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu như PLHS Trung Quốc. Việc quy định một số trường hợp quyết định hình phạt nhẹ hơn hay miễn hình phạt ở các tội phạm sở hữu cụ thể như trong BLHS Trung Quốc năm 1997 thể hiện sự phân hóa hơn trong việc xây dựng các điều kiện dựa trên đặc thù của các tội phạm trong chương này như bồi thường thiệt hại trước khi truy tố hay là chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng về tài sản.

*Cuối cùng*, mặc dù BLHS Trung Quốc năm 1997 quy định phạm vi áp dụng hình phạt tiền khá rộng nhưng trên thực tế cũng có những khó khăn nhất định, “về cơ bản, các hình phạt định hướng tài sản thực sự có những hạn chế của chúng, đáng chú ý là sự bất bình đẳng và những thách thức trong việc thực thi”.<sup>41</sup> Vì vậy, bên cạnh mở rộng phạm vi quy định hình phạt tiền trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu là một xu hướng phù hợp thì pháp luật Việt Nam cũng nên tham khảo thêm từ thực tiễn áp dụng và thi hành hình phạt tiền từ Trung Quốc để có những nghiên cứu, giải pháp nhằm đảm bảo hiệu quả trong việc thi hành hình phạt này. ●

### Tài liệu tham khảo

- [1] Muhammad Ali & Liu Yideng, “Offences against property in Chinese Criminal Law and Pakistan Penal Code: A brief comparison between natures of punishment”, *Journal of Law and Criminal Justice*, Vol. 4(1), 2016
- [2] Jing Chao, “Enforcement of property punishment in criminal cases of China”, *Chinese Studies*, Vol. 9(1), 2020, DOI: <https://doi.org/10.4236/chnstd.2020.91003>
- [3] Lê Trung Kiên, *Hệ thống hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam và Trung Quốc*, Nxb. Tư pháp, 2018 [trans: Le Trung Kien, *Penal system in Vietnamese and Chinese Criminal Law*, Justice Publishing House, 2018]
- [4] Zhun Xiang, “The development of qualification penalty under the property punishment expansion”, *Advanced Perspectives on Social Sciences and Humanities*, Vol. 1(2), 2024
- [5] Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Phần chung (tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung)*, Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2019 [trans: Tran Thi Quang Vinh (Editor), *Textbook on Vietnamese Criminal Law - General Part*, Hong Duc Publishing House - Vietnam Lawyers Association, 2019]

41 Zhun Xiang, “The development of qualification penalty under the property punishment expansion”, *Advanced Perspectives on Social Sciences and Humanities*, Vol. 1(2), tr. 17–24, 2024, <http://www.hkasdp.com/index.php/APSSH/article/view/9>, truy cập ngày 21/8/2024.